

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07-7-2020
V/v “Ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hòa

2. Bà Lê Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/7/2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đường Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị Đường Thị M và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện C vào ngày 16/8/2012 trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Anh C không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn kinh tế, nghiện ma túy; vợ chồng chị M, anh C sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Nay chị M thấy

không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa, chị M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: chị M có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con là: Hoàng Mạnh D, sinh ngày 25/01/2013 và Hoàng Anh K, sinh ngày 06/5/2016 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C nhưng anh C vắng mặt, không tham gia tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Quá trình giải quyết vụ án Tòa đã nhiều lần triệu tập bị đơn lên làm việc, nhưng bị đơn cố tình không lên Tòa án làm việc. Ngày 22/6/2020 bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C và yêu cầu được nuôi con, anh C đang cư trú tại Thôn A, xã D, huyện C, do đó đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật TTDS.

Điều kiện mở phiên tòa: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đường Thị M và anh Hoàng Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện C trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hoà giải giữa các đương sự để duy trì quan hệ hôn nhân cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, anh C vắng mặt và chị M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) xét thấy:chị M và anh C đã có mâu thuẫn kéo dài, cụ thể: anh C là người nghiện ma túy; chị M và anh C đã sống ly thân từ tháng 9/2018. Lời khai của chị M phù hợp với kết quả trả lời xác minh ở T Thôn A, xã D và Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với anh C mà Tòa án thu thập, lưu tại hồ sơ vụ án. Ngày 15/6/2020 anh C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. HĐXX thấy rằng mâu thuẫn giữa chị M và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh C, xét lỗi dẫn đến ly hôn là do anh C. Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận cho yêu cầu xin ly hôn của chị Đường Thị M.

- Về con chung: Xét về điều kiện, hoàn cảnh thực tế, hiện tại các con đều do chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Hoàng Mạnh D có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần tiếp tục giao các con Hoàng Mạnh D, sinh ngày 25/01/2013 và Hoàng Anh K, sinh ngày 06/5/2016 cho chị Đường Thị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Các điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị M.

1. Về hôn nhân: Chị Đường Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao các con Hoàng Mạnh D, sinh ngày 25/01/2013 và Hoàng Anh K, sinh ngày 06/5/2016 cho chị Đường Thị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đường Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002589 ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh